

Số: 399/SGDĐT-QLCLGD
V/v Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10
và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh
năm học 2024-2025

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT, trường phổ thông chuyên biệt;
- Các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX;
- Thanh tra và các phòng thuộc Sở.

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh năm học 2024-2025;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành, Sở GDĐT hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh năm học 2024-2025 như sau:

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN VÀ LỚP 10 THPT CHUYÊN BẮC NINH

1. Đối tượng, phương thức tuyển sinh, hồ sơ dự thi

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh có độ tuổi từ 15-17 tuổi¹ đã tốt nghiệp THCS được đăng ký dự thi (ĐKDT) và bảo đảm điều kiện cho từng đối tượng, cụ thể:

a) Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bắc Ninh

Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm lớp 9 từ khá trở lên².

b) Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên bảo đảm một trong các điều kiện:

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bắc Ninh;
- Học sinh tốt nghiệp THCS tỉnh khác có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Ninh³;

¹ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

² Quyết định 366/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn trường THPT Chuyên và 8 trường THCS trọng điểm giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;

³ Học sinh phải có giấy xác nhận chưa tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 nơi thí sinh tốt nghiệp THCS;

- Học sinh tốt nghiệp THCS tỉnh khác có bố hoặc mẹ có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Ninh⁴.

1.2. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên và THPT Chuyên Bắc Ninh trong cùng một đợt.

1.3. Hồ sơ dự thi

- Hồ sơ thí sinh gồm:

- + Phiếu đăng ký dự thi (*Phụ lục đính kèm*);
- + Thẻ dự thi (*Phụ lục đính kèm*);
- + Học bạ THCS bản chính;
- + Giấy khai sinh (Bản sao công chứng);
- + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- + Giấy chứng nhận hưởng ưu tiên hợp lệ (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, ngoài hồ sơ theo quy định phải nộp thêm giấy tờ sau:

- + Giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn: Không trong thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc mất quyền công dân;
- + Chứng nhận của trường THCS nơi thí sinh theo học: Không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi.

2. Đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

2.1. Tuyển thẳng

Ngoài các điều kiện quy định tại *nội dung b, mục 1.1* thí sinh được tuyển thẳng vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên bảo đảm một trong các điều kiện sau:

- + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- + Học sinh là người dân tộc rất ít người⁵;
- + Học sinh khuyết tật⁶;
- + Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT⁷.

⁴ Học sinh phải có giấy xác nhận chưa tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 nơi thí sinh tốt nghiệp THCS.

⁵ Điều 2, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

⁶ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và các văn bản quy định hiện hành.

⁷ Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ GDĐT về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2.2. Hồ sơ tuyển thẳng

Học sinh dự xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên nào nộp hồ sơ tại trường THPT công lập không chuyên đó. Hồ sơ gồm:

- Đảm bảo đầy đủ hồ sơ tại *nội dung 1.3*;
- Giấy chứng nhận (bản sao công chứng) do các cơ quan có thẩm quyền cấp bảo đảm một trong các điều kiện tại *nội dung 2.1* (theo nguyện vọng tuyển thẳng).

2.3. Lịch xét tuyển thẳng

- Từ ngày 20/5/2024 đến ngày 24/5/2024: Những học sinh trong diện tuyển thẳng, nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng vào trường THPT có nguyện vọng tuyển thẳng.

- Ngày 25/5/2024: Hội đồng tuyển sinh trường THPT có học sinh trong diện xét tuyển thẳng kiểm tra hồ sơ và lập danh sách học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo (bản sao) nộp về Sở GDĐT (qua phòng QLCLGD).

- Chậm nhất ngày 31/5/2024: Sở GDĐT công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng.

2.4. Cộng điểm ưu tiên

a) Đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm)

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm)

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm)

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số⁸;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn⁹.

3. Đăng ký dự thi

- Thí sinh ĐKDT vào trường THPT Chuyên được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng (NV) xếp theo thứ tự Nguyện vọng Chuyên (NVC), Nguyện vọng 1 (NV1), Nguyện vọng 2 (NV2), Nguyện vọng 3 (NV3), cụ thể:

- + NVC: Thí sinh đăng ký vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh;
 - + NV1: Thí sinh đăng ký vào 01 trường THPT công lập không chuyên bất kỳ trên toàn tỉnh;
 - + NV2: Thí sinh đăng ký vào trường THPT công lập không chuyên trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Địa bàn) với trường THPT thí sinh đăng ký NV1;
 - + NV3: Thí sinh đăng ký vào 01 trường THPT công lập không chuyên trên cùng Địa bàn với trường THPT đăng ký NV1, NV2 hoặc 01 trường THPT không chuyên thuộc Địa bàn giáp ranh (*phụ lục 01*) với Địa bàn trường THPT đăng ký NV1 và NV2.
- Thí sinh ĐKDT vào các trường THPT công lập không chuyên được đăng ký tối đa 03 NV xếp theo thứ tự NV1, NV2, NV3 (*như trên*).

Lưu ý: Thí sinh ĐKDT tại trường THPT nơi thí sinh đăng ký NV1. Thí sinh **không** được thay đổi NV sau ngày 24/5/2024.

4. Số lượng tuyển sinh

- Đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh tuyển 12 lớp gồm: 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Tiếng Anh, 01 lớp chuyên Tiếng Trung Quốc; 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lí và 01 lớp chuyên Tin học. Mỗi lớp không vượt quá 35 học sinh.
- Đối với trường THPT công lập không chuyên: Căn cứ theo chỉ tiêu được Sở GDĐT giao.

5. Môn thi, hình thức thi, thời gian thi, địa điểm thi

5.1. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài

a) Môn thi

- Thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập không chuyên dự thi 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

⁸ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc. Quyết định số 121/TCTK-PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Ban hành Danh mục các dân tộc Việt Nam.

⁹ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh ngoài việc dự thi 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh phải dự thi thêm môn thứ tư (*môn chuyên*). Riêng thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Tin học sẽ dự thi môn Toán. Thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Tiếng Anh và chuyên Tiếng Trung Quốc sẽ dự thi môn Tiếng Anh.

b) Hình thức thi, thời gian làm bài

- Môn Toán: Thời gian làm bài 120 phút, đề thi gồm 2 phần

+ Phần Trắc nghiệm (*4,0 điểm*), thời gian làm bài 50 phút;

+ Phần Tự luận (*6,0 điểm*), thời gian làm bài 70 phút.

- Môn Ngữ văn: Thời gian làm bài 120 phút, hình thức thi Tự luận.

- Môn Tiếng Anh: Thời gian làm bài 60 phút, hình thức thi Trắc nghiệm.

- Các môn Chuyên: Thời gian làm bài 150 phút, hình thức thi Tự luận.

Lưu ý: Môn thi Tiếng Anh (cả Tiếng Anh chung và Tiếng Anh chuyên) có phần nghe. Bài thi của các môn chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

5.2. Thời gian tổ chức kỳ thi, lịch thi

- Ngày **06, 07/6/2024**: Thi 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

- Ngày **08/6/2024**: Thi môn chuyên.

Ngày	Buổi thi	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề	Thời gian tính giờ làm bài	Thời gian thu bài
05/6/2024	Sáng	8 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác Coi thi tại Hội đồng thi					
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy định thi, Lịch thi					
06/6/2024	Sáng	Ngữ văn	Tự luận	120 phút	07h55'	08h00'	10h00'
	Chiều	Tiếng Anh	Trắc nghiệm	60 phút	14h25'	14h30'	15h30'
07/6/2024	Sáng	Toán	Trắc nghiệm	50 phút	07h55'	08h00'	08h50'
			Tự luận	70 phút	08h55'	09h00'	10h10'
08/6/2024	Sáng	Môn Chuyên	Tự luận	150 phút	07h55'	08h00'	10h30'
09/6/2024	Dự phòng						

5.3. Địa điểm dự thi

- Đối với thí sinh chỉ ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập không chuyên: Dự thi tại Hội đồng thi của trường THPT nơi đăng ký NV1.

- Đối với thí sinh ĐKDT vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bắc Ninh: Dự thi 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh tại trường THPT nơi đăng ký NV1. Riêng môn chuyên, thí sinh dự thi tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh và trường THPT Hàn Thuyên (nếu trường THPT Chuyên Bắc Ninh không đáp ứng đủ phòng thi).

6. Nguyên tắc xét trúng tuyển

6.1. Điều kiện xét trúng tuyển

a) Đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh

Thí sinh tham dự đủ các bài thi theo quy định, không bị kỷ luật đến mức hủy kết quả thi và đảm bảo các điều kiện sau:

- Các bài thi đều đạt từ 2,00 điểm trở lên.
- Riêng môn chuyên phải đạt từ 5,00 điểm trở lên.
- Điểm xét tuyển phải đạt từ 25,00 điểm trở lên.

b) Đối với trường THPT công lập không chuyên

Thí sinh phải dự thi đủ các bài thi theo quy định, không bị kỷ luật đến mức hủy kết quả thi, tất cả các bài thi đều đạt trên 1,00 điểm.

6.2. Cách xét trúng tuyển

Chỉ xét tuyển các thí sinh bảo đảm điều kiện xét tuyển theo quy định tại mục 6.1 lấy theo thứ tự điểm từ cao đến thấp.

*** Bước 1: Xét tuyển đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh**

$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm Toán} + \text{Điểm Ngữ văn} + \text{Điểm Tiếng Anh} \\ + (\text{Điểm môn chuyên}) \times 2$

- Xét theo Điểm xét tuyển và NV đăng ký môn chuyên, tính từ cao xuống thấp của từng lớp chuyên để tuyển đủ chỉ tiêu cho 12 lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên ĐKDT cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên ĐKDT năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn năm lớp 9 cao hơn.

- **Lưu ý:** Những thí sinh:

+ Trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh **không** được xét tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên.

+ Không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh sẽ được xét tuyển vào trường THPT công lập không chuyên theo thứ tự quy định tại Bước 2.

*** Bước 2: Xét tuyển đối với trường THPT công lập không chuyên**

Điểm xét tuyển = (Điểm Toán + Điểm Ngữ văn) x 2 + Điểm Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có)
--

- Xét trúng tuyển: Căn cứ vào Điểm xét tuyển của thí sinh, xét trúng tuyển NV1, NV2 và NV3 theo phương thức sau:

+ Xét NV1: Tại ngưỡng xét trúng tuyển 95% theo chỉ tiêu được giao. Trường THPT trên cùng Địa bàn có Điểm xét tuyển NV1 cao nhất tuyển đủ số lượng NV1 theo chỉ tiêu được giao. Các trường THPT còn lại tuyển NV1 95% số lượng theo chỉ tiêu được giao (tính cả đối tượng tuyển thẳng).

+ Xét NV2: Chỉ xét tuyển các thí sinh có đăng ký NV2 nhưng không trúng tuyển NV1, có Điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng Điểm xét tuyển NV1 tại ngưỡng 95% của trường đăng ký NV2 và lấy theo thứ tự Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao.

+ Xét NV3: Chỉ xét tuyển đối với những trường THPT sau khi xét NV2 còn thiếu, sẽ thực hiện xét tuyển các thí sinh có đăng ký NV3 nhưng không trúng tuyển NV1, NV2, có Điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng Điểm xét tuyển NV1 tại ngưỡng 95% của trường đăng ký NV3 và lấy theo thứ tự Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức thi

8.1. Thành lập các Hội đồng tuyển sinh

- Chậm nhất ngày 15/5/2024: Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh để thực hiện các công việc trong công tác tuyển sinh của đơn vị.

- Chủ tịch hội đồng tuyển sinh của đơn vị chịu trách nhiệm:

+ Quản lý hồ sơ và các điều kiện dự thi của thí sinh;

+ Bảo đảm tính chính xác trong công tác nhập dữ liệu của thí sinh đặc biệt là đăng ký nguyện vọng của thí sinh;

+ Chỉ đạo, kiểm tra hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh, báo cáo Sở GDĐT đúng thời gian quy định.

8.2. Thành lập các Hội đồng thực hiện các khâu của kỳ thi

Sở GDĐT thành lập các Hội đồng: Ra đề, in sao đề thi; coi thi; chấm thi, phúc khảo và các Tổ: Thư ký Kỳ thi; Vận chuyển và bàn giao đề thi; Làm phách.

8.3. Lịch làm việc (thay công văn triệu tập)

- Ngày 10/5/2024: Các trường THPT công lập gửi về Sở GDĐT danh sách cán bộ, giáo viên tham gia các Hội đồng của kỳ thi (*Phụ lục 02, 03*), đồng thời gửi bản scan có dấu kèm file mềm về phòng QLCLGD, Sở GDĐT qua địa chỉ email, gồm:

+ Danh sách giáo viên tham gia Hội đồng chấm thi môn Toán, môn Ngữ văn (08 - 10 giáo viên/đơn vị/môn) và các môn Chuyên (02 giáo viên/đơn vị/môn);

+ Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Tổ làm phách: 03 người/đơn vị, trong đó có 01 lãnh đạo;

+ Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Tổ thư ký Kỳ thi: 03 người/đơn vị, trong đó có 01 lãnh đạo;

+ Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Tổ chấm trắc nghiệm: 03 người/đơn vị, trong đó có 01 lãnh đạo;

- Từ ngày 15/5/2024 đến ngày 24/5/2024: Các đơn vị thu hồ sơ ĐKDT và nhập dữ liệu ĐKDT của thí sinh.

- Ngày 25/5/2024: Hội đồng tuyển sinh các đơn vị kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ ĐKDT của thí sinh, hoàn thiện công tác nhập dữ liệu. Học sinh nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, học bạ THCS bản chính.

- Ngày 26/5/2024: Thông báo thông tin ĐKDT tới các thí sinh. Thông báo thí sinh không đủ điều kiện dự thi.

- Ngày 27/5/2024: Chỉnh sửa sai sót về thông tin ĐKDT của thí sinh (nếu có).

- Ngày 28/5/2024: Các đơn vị nộp dữ liệu ĐKDT vào lớp 10 THPT về Sở GDĐT (qua phòng QLCLGD). Sở GDĐT trực tiếp đánh SBD và xếp phòng thi.

* *Khi nộp dữ liệu yêu cầu các đơn vị thống kê: Tổng số thí sinh đăng ký dự thi (thống kê cụ thể theo nguyện vọng và theo trường); Số thí sinh dự xét tuyển thẳng; Số thí sinh ĐKDT vào trường THPT Chuyên theo từng môn chuyên (Phụ lục 04).*

- Ngày 29/5/2024: Các đơn vị nhận danh sách niêm yết phòng thi, phiếu thu bài tại Sở GDĐT.

- Ngày 30/5/2024: Thí sinh xem SBD, phòng thi tại trường THPT nơi đăng ký NV1. Riêng đối với các môn Chuyên, thí sinh có thể xem tại trường THPT nơi đăng ký NV1 hoặc tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh hoặc truy cập địa chỉ <http://thptchuyenbacninh.bacninh.edu.vn>;

- Ngày 31/5/2024: Sở GDĐT ban hành quyết định điều động coi thi.

8.4. Tổ chức Coi thi

a) Đối với Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

- Ngày 05/6/2024

+ 08h00': Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Hội đồng thi, học quy định thi.

+ 14h00': Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, nhận thẻ dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy định thi, Lịch thi.

+ Từ 08h00' đến 17h00': Sở GDĐT bàn giao đề thi cho các Hội đồng coi thi.

- Ngày 06,07/6/2024: Tổ chức coi thi theo lịch.

+ Từ 14h00' ngày 07/6/2024: Các Hội đồng coi thi nộp bài thi tại tầng 2, khu lớp học trường THPT Chuyên Bắc Ninh.

+ Sở GDĐT giao trường THPT Chuyên Bắc Ninh chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác giao nhận, lưu trữ bài thi (phòng chứa bài có camera giám sát, dung lượng lưu trữ tối thiểu 14 ngày).

b) Đối với Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh

- Ngày **07/6/2024**: Từ 14h00' Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh bắt đầu làm việc.

- Ngày **08/6/2024**:

+ Từ 06h30' đến 07h00': Sở GDĐT bàn giao đề thi môn chuyên cho Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh.

+ Từ 07h55': Tổ chức coi thi theo lịch.

+ Từ 11h00': Hội đồng coi thi môn chuyên nộp bài cho Tổ thư ký Kỳ thi tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh.

8.5. Tổ chức chấm thi

- Từ 14h00', ngày 08/6/2024: Làm phách.

- Từ 14h00', ngày 09/6/2024: Khai mạc Hội đồng Chấm thi tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh. Sở GDĐT giao trường THPT Chuyên Bắc Ninh chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho Tổ làm phách, Hội đồng chấm thi làm việc.

- Ngày 16/6/2024: Công bố kết quả thi.

- Từ ngày 16/6/2024 đến 21/6/2024: Các trường nhận đơn phúc khảo.

- Ngày 22/6/2024: Các trường nộp đơn và danh sách thí sinh phúc khảo (*Phụ lục 05*) về phòng QLCLGD, Sở GDĐT.

- Chậm nhất ngày 25/6/2024: Thông báo kết quả phúc khảo.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT NGOÀI CÔNG LẬP, TRƯỜNG PHỔ THÔNG NHIỀU CẤP HỌC CÓ CẤP THPT; TRƯỜNG PHỔ THÔNG CHUYÊN BIỆT; CÁC TRUNG TÂM GDTX VÀ CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX

1. Đối tượng: Học sinh đã tốt nghiệp THCS (*đảm bảo độ tuổi theo đúng các văn bản quy định hiện hành*).

2. Hồ sơ xét tuyển

+ Phiếu đăng ký dự xét tuyển;

+ Học bạ THCS bản chính;

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

+ Giấy chứng nhận hưởng ưu tiên hợp lệ (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, ngoài hồ sơ theo quy định phải nộp thêm giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn: Không trong thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc mất quyền công dân.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Các đơn vị tổ chức xét tuyển theo phân mềm xét tuyển của Sở GDĐT. Hồ sơ xét tuyển theo đúng mẫu quy định của Sở GDĐT.

4. Lịch xét tuyển

- Từ ngày 10/6/2024 các trường THPT ngoài công lập, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT, trường phổ thông chuyên biệt, các Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX nhận đơn xét tuyển.

- Ngày 15/7/2024 các đơn vị lập danh sách, tổ chức xét tuyển theo kế hoạch được giao.

- Ngày 29, 30/7/2024 duyệt danh sách trúng tuyển tại Sở GDĐT.

- Hồ sơ duyệt trúng tuyển gồm:

- + Biên bản họp Hội đồng xét tuyển;
- + Biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký dự xét tuyển;
- + Văn bản đề nghị duyệt trúng tuyển kèm theo danh sách thí sinh đề nghị duyệt trúng tuyển;
- + Dữ liệu xét tuyển (nộp trực tiếp bằng USB hoặc gửi qua địa chỉ Email).

Để đảm bảo đúng kế hoạch năm học của Bộ GDĐT đã ban hành, Sở GDĐT sẽ không duyệt kết quả cho những đơn vị quá thời hạn trên.

III. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Đối với các trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT, trường phổ thông chuyên biệt; các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX (sau đây gọi là các đơn vị).

Chủ tịch hội đồng tuyển sinh các đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về nhiệm vụ được giao.

Thông báo rộng rãi chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 của đơn vị mình đến phụ huynh học sinh và học sinh được biết để có sự lựa chọn phù hợp với năng lực của mình.

Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở GDĐT.

Tổ chức học tập Quy định về thi, Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được cử làm nhiệm vụ thi.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh bảo đảm tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định về thời gian, địa điểm, chỉ tiêu, đối tượng và phương án tuyển sinh.

2. Đối với các đơn vị đặt Hội đồng coi thi

Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm tổ chức Kỳ thi.

Chuẩn bị đủ số lượng đài catsset và có dự phòng, chuẩn bị đủ Pin cho tất cả các đài bảo đảm hoạt động tốt để tổ chức thi nghe môn Tiếng Anh kể cả khi mất điện lưới.

Hướng dẫn, nhận và nhập phiếu ĐKDT của thí sinh bảo đảm thông tin thí sinh chính xác. Sở GDĐT gửi kèm mẫu phiếu ĐKDT, thẻ dự thi vào lớp 10 năm học 2024-2025. Các đơn vị chủ động in bảo đảm đủ số lượng thí sinh ĐKDT.

Thực hiện nghiêm túc các khâu trong công tác tuyển sinh bảo đảm đúng quy định.

3. Đối với phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

Triển khai và hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn công tác tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh năm học 2024-2025.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn thực hiện xét tốt nghiệp THCS thống nhất trên phần mềm và phê duyệt kết quả xét tốt nghiệp THCS bảo đảm đúng quy định.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát và cập nhật mã định danh cá nhân trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

Cử cán bộ, giáo viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định tham gia Hội đồng coi thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Mỗi phòng GDĐT lập danh sách 120 cán bộ, giáo viên gửi về Sở GDĐT chậm nhất ngày 10/5/2024 (*Phụ lục 06*).

Tổ chức học tập Quy định về thi, Quy chế tuyển sinh cho cán bộ, giáo viên được cử làm nhiệm vụ thi.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 thực hiện theo quy định hiện hành.

Nhận được công văn, Sở GDĐT yêu cầu Trưởng các Phòng GDĐT, Thủ trưởng các đơn vị, Giám đốc các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ phòng QLCLGD, Sở GDĐT qua địa chỉ Email: phongqlclgd@bacninh.edu.vn, hoặc Ông Nguyễn Đức Hà, Trưởng phòng QLCLGD, Sở GDĐT, số điện thoại 0983.766.575 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở, CĐ ngành;
- Báo BN, Đài PTTH BN;
- Công thông tin Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Bình

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ GIÁP RANH
(Kèm theo Công văn số 399/SGDDĐT-QLCLGD ngày 09/4/2024
của Giám đốc Sở GDĐT Bắc Ninh)

TT	Địa bàn huyện, thị xã, thành phố	Địa bàn huyện, thị xã, thành phố giáp ranh	Ghi chú
1	Bắc Ninh	Yên Phong, Tiên Du, Quế Võ	
2	Yên Phong	Bắc Ninh, Từ Sơn, Tiên Du	
3	Quế Võ	Gia Bình, Thuận Thành, Tiên Du, Bắc Ninh	
4	Từ Sơn	Yên Phong, Tiên Du	
5	Tiên Du	Bắc Ninh, Yên Phong, Từ Sơn, Quế Võ, Thuận Thành	
6	Thuận Thành	Tiên Du, Quế Võ, Gia Bình, Lương Tài	
7	Gia Bình	Thuận Thành, Quế Võ, Lương Tài	
8	Lương Tài	Gia Bình, Thuận Thành	

Phụ lục 02

(Kèm theo Công văn số 399/SGDDĐT-QLCLGD ngày 09/4/2024 của Sở GDĐT Bắc Ninh)

(Đối với các trường THPT công lập)

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN
THAM GIA, KHÔNG THAM GIA LÀM THI KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Môn dạy	Giới thiệu đi làm phách (Đánh dấu “x”)	Giới thiệu đi chấm thi môn Ngữ văn/Toán (Đánh dấu “x”)	Giới thiệu đi chấm thi trắc nghiệm (Đánh dấu “x”)	Giới thiệu đi thanh tra (Đánh dấu “x”)	Giới thiệu đi thư ký Hội đồng chấm (Đánh dấu “x”)	Giới thiệu chấm môn Chuyên (Đánh dấu “x”)	Không đi làm thi được (Đánh dấu “X”)	Dự kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký đi cùng/ Lý do không đi làm thi được
1		HT									
2		PHT									
3		PHT									
....		...									

Ngày tháng năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Lưu ý: +/- Những người có người thân (con, em ruột; em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ) dự thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 tỉnh Bắc Ninh **không** tham gia các khâu của kỳ thi.

+/- Số lượng: Lập toàn bộ danh sách CBGV của đơn vị.

+/- Danh sách giới thiệu đi làm phách, Chấm trắc nghiệm, Thư ký HĐ chấm: 03 người/đơn vị/Hội đồng/Tổ

+/- Danh sách giáo viên đi chấm môn Ngữ văn, Toán: Mỗi đơn vị cử từ 08 - 10 giáo viên/môn

+/- Danh sách giáo viên giới thiệu đi chấm Môn Chuyên: 02 giáo viên giỏi/đơn vị/môn

+/- Danh sách xếp theo thứ tự: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, thư ký dự kiến đi cùng, giáo viên (theo môn).

Phụ lục 03

(Kèm theo Công văn số 399/SGDDĐT-QLCLGD ngày 09/4/2024 của Sở GDĐT Bắc Ninh)

DANH SÁCH CÁN BỘ BẢO VỆ, PHỤC VỤ
THAM GIA COI THI KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025
(Dành cho các đơn vị đặt điểm thi tuyển sinh)

Điểm thi:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1			Bảo vệ
2			Bảo vệ
3			Phục vụ
4			Phục vụ
5			Phục vụ

Ngày tháng năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Lưu ý:

+/ Những người có người thân (con, em ruột; em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ) dự thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 tỉnh Bắc Ninh **không** tham gia các khâu của kỳ thi.

+/ Số lượng: Các trường lập danh sách cán bộ bảo vệ (02), phục vụ (03).

Phụ lục 04*(Kèm theo Công văn số 399/SGDDĐT-QLCLGD ngày 09/4/2024 của Sở GDĐT Bắc Ninh)***TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025**

- * Tổng hồ sơ ĐKDT:
- * Tổng hồ sơ đề nghị xét tuyển thẳng:
- * Hồ sơ ĐKDT chia theo nguyện vọng, cụ thể:

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Nguyện vọng 1		
2	Nguyện vọng 2		
	THPT.....		
	THPT.....		
	THPT.....		
	THPT.....		
3	Nguyện vọng 3		
	THPT.....		
	THPT.....		
	THPT.....		
	THPT.....		
4	Môn Chuyên		
	Toán		
	Vật lí		
	Hoá học		
	Sinh học		
	Ngữ văn		
	Lịch sử		
	Địa lí		
	Tiếng Anh		
	Tin		

Ngày tháng năm 2024
CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH

Phụ lục 05*(Kèm theo Công văn số 399/SGDDĐT-QLCLGD ngày 09/4/2024 của Sở GDĐT Bắc Ninh)***DANH SÁCH THÍ SINH PHỨC KHẢO BÀI THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025**

TT	SBD	Họ và tên	Môn phúc khảo					Ghi chú
			Toán TN	Toán TL	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn Chuyên	
1								
2								
3								
4								
5								
....								

Lưu ý: Danh sách xếp theo thứ tự SBD từ nhỏ đến lớn.

Ngày tháng năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 06*(Kèm theo Công văn số 399/SGDDĐT-QLCLGD ngày 09/4/2024 của Sở GDĐT Bắc Ninh)***DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THCS THAM GIA COI THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Môn	Đơn vị (Tên trường THCS)	Số ĐT	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
....						

Ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG*** Lưu ý:**

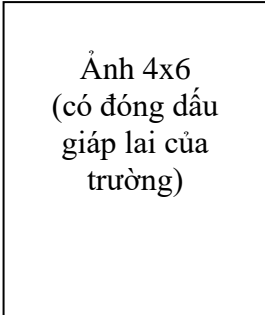
+ Mỗi trường THCS cử 01 đồng chí làm trưởng đoàn (ghi rõ số điện thoại liên hệ).

+ Những người có người thân (con, em ruột; em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ) dự thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 tỉnh Bắc Ninh **không** tham gia Hội đồng coi thi.

MẪU THẺ DỰ THI – PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Công văn số 399/SGDDĐT-QLCLGD ngày 09/4/2024 của Sở GDĐT Bắc Ninh)

SỞ GDĐT BẮC NINH
 TRƯỜNG THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



THẺ DỰ THI
Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, THPT Chuyên Bắc Ninh
Năm học 2024 - 2025

Họ tên thí sinh (ghi chữ IN HOA):

Ngày sinh: Dân tộc: Nam, Nữ:

Nơi sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Học sinh trường THCS

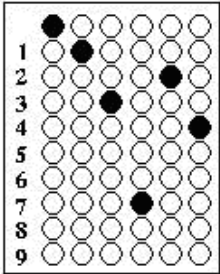
Huyện, TX, Thành phố:

....., ngày tháng năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Cách tô số báo danh
 0 1 3 7 2 4



Lịch thi và thời gian làm bài thi

Ngày	Buổi thi	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề	Thời gian tính giờ làm bài	Thời gian thu bài
05/6/2024	Sáng	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác Coi thi tại Hội đồng thi					
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy định thi, Lịch thi					
06/6/2024	Sáng	Ngữ văn	Tự luận	120 phút	07h55'	08h00'	10h00'
	Chiều	Tiếng Anh	Trắc nghiệm	60 phút	14h25'	14h30'	15h30'
07/6/2024	Sáng	Toán	Trắc nghiệm	50 phút	07h55'	08h00'	08h50'
			Tự luận	70 phút	08h55'	09h00'	10h10'
08/6/2024	Sáng	Môn Chuyên	Tự luận	150 phút	07h55'	08h00'	10h30'
09/6/2024	Dự phòng						

Lưu ý:

- + Thí sinh dự thi 03 môn **Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán** tại trường THPT nơi mình đăng ký NV1.
- + Những thí sinh đăng ký dự thi vào trường Chuyên sẽ tham dự buổi thi ngày **08/6/2024** tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh (**Đường Ngô Sỹ Liên, Hồ Ngọc Lâm, Phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh**) hoặc trường THPT Hàn Thuyên (**Đường Hàn Thuyên, Khu 1, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh**)
- + Thí sinh dự thi chuyên vào xem phòng thi và sơ đồ phòng thi tại trường THPT đăng ký NV1 hoặc tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh hoặc trên Website <http://thptchuyenbacninh.bacninh.edu.vn>.

SỞ GDĐT BẮC NINH

Phiếu số 01
(Lưu tại đơn vị)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2024-2025
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GDĐT) TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu):..... 2. Lớp 9:

3. Giới tính (Nam hoặc Nữ): 4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

5. Ngày tháng năm sinh:/...../..... 6. Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố):

7. Mã định danh cá nhân/Số căn cước công dân:

8. Nơi thường trú:

9. Nơi ở hiện tại:

10. Kết quả học tập và rèn luyện cấp THCS

Lớp	6	7	8	9	Điểm trung bình các môn lớp 9			Điểm TB cả năm lớp 9	Xếp loại tốt nghiệp THCS
					Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
Hạng kiểm									
Học lực									

11. Điện thoại liên hệ:

II. TUYỂN THĂNG (Chỉ dành cho thí sinh đủ điều kiện và có nguyện vọng tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên)

12. Tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên

a) Tuyển thẳng vào trường (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

b) Lý do tuyển thẳng:

III. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN

13. Số lượng nguyện vọng: a) Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT: b) Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT: b) Nguyện vọng 3 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

14. Đối tượng ưu tiên: (Ghi rõ đối tượng 1, 2 hay 3) Điểm cộng ưu tiên.....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN BẮC NINH

(Thí sinh có nguyện vọng thi vào lớp 10 Chuyên Bắc Ninh hoàn thiện các nội dung trong mục IV)

15. Nguyện vọng chuyên:

16. Thi vào lớp chuyên: (Ghi rõ lớp chuyên): Điểm TB môn thi Chuyên:

Em xin cam đoan các nội dung khai trên phiếu ĐKDT là đúng sự thật!

Ngày tháng năm 2024
THÍ SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ GDĐT BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcPhiếu số 02
(Giao lại cho thí sinh)Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2024-2025

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GDĐT)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu): 2. Lớp 9:

3. Giới tính (Nam hoặc Nữ): 4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

5. Ngày tháng năm sinh:/...../..... 6. Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố):

7. Mã định danh cá nhân/Số căn cước công dân:

8. Nơi thường trú:

9. Nơi ở hiện tại:

10. Kết quả học tập và rèn luyện cấp THCS

Lớp	6	7	8	9	Điểm trung bình các môn lớp 9			Điểm TB cả năm lớp 9	Xếp loại tốt nghiệp THCS
					Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
Hạng kiểm									
Học lực									

11. Điện thoại liên hệ:

II. TUYỂN THĂNG (Chỉ dành cho thí sinh đủ điều kiện và có nguyện vọng tuyển thăng vào trường THPT công lập không chuyên)

12. Tuyển thăng vào trường THPT công lập không chuyên

a) Tuyển thăng vào trường (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

b) Lý do tuyển thăng:

III. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN

13. Số lượng nguyện vọng: a) Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT: b) Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT: c) Nguyện vọng 3 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

14. Đối tượng ưu tiên: (Ghi rõ đối tượng 1, 2 hay 3) Điểm cộng ưu tiên.....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN BẮC NINH

(Thí sinh có nguyện vọng thi vào lớp 10 Chuyên Bắc Ninh hoàn thiện các nội dung trong mục IV)

15. Nguyện vọng chuyên:

16. Thi vào lớp chuyên: (Ghi rõ lớp chuyên): Điểm TB môn thi Chuyên:

Ngày tháng năm 2024

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐKDT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Em xin cam đoan các nội dung khai trên phiếu ĐKDT là đúng sự thật!

Ngày tháng năm 2024

THÍ SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025

Mục Phòng GDĐT, Trường THCS: Ghi rõ tên phòng GDĐT huyện/thị xã, thành phố, trường THCS nơi thí sinh (TS) tốt nghiệp THCS. Nếu là TS tự do thì ghi “**Tự do**” tại mục trường THCS.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn (Ví dụ: 001, 002....), TS không ghi mục này.

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mục 1, 2, 3, 4: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu ĐKDT. Nếu là TS tự do thì Mục 2 ghi tên lớp là: **9TD**

Mục 5: Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.

Ví dụ: 02/12/2009

Mục 6: Ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (theo phiên âm tiếng Việt Nam).

Ví dụ: Ôt-xtrây-lia, Liên Bang Nga...

Mục 7: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT do điểm tiếp nhận Phiếu ĐKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS (ghi mỗi chữ số vào một ô)

Mục 8: Ghi rõ tên tổ/thôn/khu, phường/xã, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh nơi thường trú của TS (hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của TS).

Ví dụ: Khu Hoà Đình, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Mục 9: Ghi rõ địa chỉ nơi ở hiện tại của TS.

Mục 10, 11: Điền đủ thông tin theo mẫu trên Phiếu ĐKDT.

PHẦN II: TUYỂN THĂNG

Mục 12: Thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên nào ghi rõ tên trường và mã trường THPT đó, đồng thời ghi rõ lý do được tuyển thẳng.

* **Tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên đối với các đối tượng:**

- + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- + Học sinh là người dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hù);
- + Học sinh khuyết tật;
- + Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi KHKT cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

PHẦN III: ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN

Mục 13: Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT công lập không chuyên tương ứng, cụ thể:

- + Nguyện vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập không chuyên và mã trường THPT để lấy địa điểm dự thi.
- + Nguyện vọng 2: Ghi tên một trường THPT công lập không chuyên trong cùng địa bàn và mã trường THPT đó.
- + Nguyện vọng 3: Ghi tên một trường THPT công lập không chuyên trong cùng địa bàn và mã trường THPT đó hoặc trường THPT công lập không chuyên thuộc địa bàn giáp ranh với trường THPT đăng ký NV1 và mã trường THPT đó.

Lưu ý: Thí sinh đăng ký NV1 vào bất kỳ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên NV2 chỉ được chọn trường THPT trong cùng địa bàn với trường THPT chọn NV1. Riêng NV3 thí sinh đăng ký vào trường THPT trên cùng địa bàn với trường THPT đăng ký NV1 hoặc trường THPT thuộc địa bàn giáp ranh với trường THPT đăng ký NV1. Các trường THPT có cùng mã huyện/tx/tp thuộc cùng địa bàn (Danh mục mã trường, địa bàn giáp ranh đính kèm).

Mục 14: Ghi rõ đối tượng 1 hay đối tượng 2 hay đối tượng 3 và điểm được cộng

a) **Đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm):** Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) **Đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm):** Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) **Đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm):** Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

PHẦN IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT

Mục 15: Đánh dấu “X” nếu có nguyện vọng thi Chuyên

Mục 16: Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi và điểm TB môn thi Chuyên.

DANH SÁCH MÃ TRƯỜNG THPT/MÃ HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Tên trường	Mã trường	Mã H/TX/TP	Tên trường	Mã trường	Mã H/TX/TP	Tên trường	Mã trường	Mã H/TX/TP
THPT Chuyên Bắc Ninh	01	01	THPT Tiên Du số 1	09	04	THPT Thuận Thành số 1	17	06
THPT Hàn Thuyên	02	01	THPT Nguyễn Đăng Đạo	10	04	THPT Thuận Thành số 2	18	06
THPT Hoàng Quốc Việt	03	01	THPT Lý Thái Tô	11	05	THPT Thuận Thành số 3	19	06
THPT Lý Nhân Tông	04	01	THPT Ngô Gia Tự	12	05	THPT Gia Bình số 1	20	07
THPT Lý Thường Kiệt	05	01	THPT Nguyễn Văn Cừ	13	05	THPT Lê Văn Thịnh	21	07
THPT Hàm Long	06	01	THPT Quê Võ số 1	14	03	THPT Lương Tài	22	08
THPT Yên Phong số 1	07	02	THPT Quê Võ số 2	15	03	THPT Lương Tài số 2	23	08
THPT Yên Phong số 2	08	02	THPT Quê Võ số 3	16	03			

DANH SÁCH MÃ HUYỆN/TX/TP GIÁP RANH

TT	Mã H/TX/TP	Mã H/TX/TP giáp ranh	TT	Mã H/TX/TP	Mã H/TX/TP giáp ranh
1	01	02; 03; 04	5	05	02; 04
2	02	01; 04; 05	6	06	03; 04; 07; 08
3	03	01; 04; 06; 07	7	07	03; 06; 08
4	04	01; 02; 03; 05; 06	8	08	06; 07